

Số: /2021/QĐ-UBND

Quảng Nam, ngày tháng năm 2021

**Dự thảo lần 3**

**QUYẾT ĐỊNH**

**Ban hành Quy chuẩn kỹ thuật địa phương về chất lượng nước sạch sử dụng  
cho mục đích sinh hoạt trên địa bàn tỉnh Quảng Nam**

**ỦY BAN NHÂN DÂN TỈNH QUẢNG NAM**

*Căn cứ Luật tổ chức chính quyền địa phương ngày 19 tháng 6 năm 2015;  
Căn cứ Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Tổ chức chính phủ và Luật  
Tổ chức chính quyền địa phương ngày 22 tháng 11 năm 2019;*

*Căn cứ Luật Ban hành văn bản quy phạm pháp luật ngày 22 tháng 6 năm  
2015; Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Ban hành văn bản quy phạm  
pháp luật ngày 18 tháng 6 năm 2020;*

*Căn cứ Luật Tiêu chuẩn và Quy chuẩn kỹ thuật ngày 29 tháng 6 năm  
2006;*

*Căn cứ Nghị định số 127/2007/NĐ-CP ngày 01 tháng 8 năm 2007 của  
Chính phủ quy định chi tiết thi hành một số điều Luật Tiêu chuẩn và quy chuẩn  
kỹ thuật;*

*Căn cứ Nghị định số 78/2018/NĐ-CP ngày 16 tháng 5 năm 2018 của  
Chính phủ sửa đổi, bổ sung một số điều của Nghị định số 127/2007/NĐ-CP  
ngày 01 tháng 8 năm 2007 của Chính phủ quy định chi tiết thi hành một số điều  
Luật Tiêu chuẩn và quy chuẩn kỹ thuật;*

*Căn cứ Thông tư số 41/2018/TT-BYT ngày 14 tháng 12 năm 2018 của Bộ  
Y tế ban hành Quy chuẩn kỹ thuật quốc gia và quy định kiểm tra, giám sát chất  
lượng nước sạch sử dụng cho mục đích sinh hoạt;*

*Căn cứ Thông tư số 26/2019/TT-BKHCN ngày 25 tháng 12 năm 2019 của  
Bộ Khoa học và Công nghệ Quy định chi tiết xây dựng, thẩm định và ban hành  
quy chuẩn kỹ thuật;*

*Theo đề nghị của Giám đốc Sở Y tế tỉnh tại Tờ trình số...../TTr-SYT  
ngày ..... tháng ..... năm 2021.*

**QUYẾT ĐỊNH:**

**Điều 1.** Ban hành kèm theo Quyết định này Quy chuẩn kỹ thuật địa phương về chất lượng nước sạch sử dụng cho mục đích sinh hoạt trên địa bàn tỉnh Quảng Nam.

Ký hiệu: QCĐP 01:2021/QNm

**Điều 2.** Các quy định về kiểm tra, giám sát chất lượng nước sạch sử dụng cho mục đích sinh hoạt thực hiện theo hướng dẫn tại Thông tư số 41/2018/TT-BYT ngày 14/12/2018 của Bộ y tế về việc ban hành Quy chuẩn kỹ thuật quốc gia và quy định kiểm tra, giám sát chất lượng nước sạch sử dụng cho mục đích sinh hoạt.

**Điều 3.** Trách nhiệm của các Sở, ngành, đơn vị liên quan

1. Sở Y tế có trách nhiệm

a) Tổ chức và kiểm tra việc thực hiện Quy chuẩn kỹ thuật địa phương về chất lượng nước sạch sử dụng cho mục đích sinh hoạt theo quy định.

b) Tham mưu UBND tỉnh Chỉ đạo Ban soạn thảo sau mỗi 3 năm áp dụng Quy chuẩn thực hiện cập nhật, chỉnh sửa Quy chuẩn kỹ thuật địa phương về chất lượng nước sạch sử dụng cho mục đích sinh hoạt bảo đảm phù hợp với tình hình thực tế tại tỉnh.

c) Tham mưu UBND tỉnh bố trí ngân sách và chỉ đạo công tác kiểm tra, giám sát chất lượng nước sạch đột xuất hoặc định kỳ hằng năm; đầu tư nâng cấp trang thiết bị phòng thử nghiệm cho Trung tâm Kiểm soát bệnh tật tỉnh để có đủ khả năng thực hiện thử nghiệm các thông số chất lượng nước sạch theo quy định của Quy chuẩn này.

d) Chủ trì, phối hợp với các đơn vị liên quan hướng dẫn triển khai, tổ chức thực hiện.

đ) Chỉ đạo các đơn vị trực thuộc thực hiện việc phổ biến, hướng dẫn, kiểm tra, giám sát chất lượng nước sạch sử dụng cho mục đích sinh hoạt theo Quy chuẩn này.

e) Tiếp nhận bản công bố hợp quy của đơn vị cấp nước trên địa bàn tỉnh.

f) Xây dựng kế hoạch, bảo đảm nhân lực, trang thiết bị và bố trí kinh phí (trong ngân sách hằng năm) cho việc thực hiện kiểm tra, giám sát chất lượng nước sạch.

g) Chỉ đạo Trung tâm Kiểm soát bệnh tật tỉnh có trách nhiệm theo dõi chất lượng nước sạch dùng cho mục đích sinh hoạt trên toàn tỉnh và có kiến nghị với UBND tỉnh sửa đổi hoặc bổ sung cho Quy chuẩn kỹ thuật địa phương phù hợp với thực tế và yêu cầu quản lý sau mỗi 3 năm áp dụng Quy chuẩn

2. Sở Tài chính có trách nhiệm

Thẩm định dự toán kinh phí do Sở Y tế xây dựng phục vụ cho việc mua sắm trang thiết bị thực hiện việc thử nghiệm, kiểm định mẫu, công tác kiểm tra, giám sát chất lượng nước sạch và các nhiệm vụ khác có liên quan để việc thực hiện Quy chuẩn này.

3. Sở Kế hoạch và Đầu tư có trách nhiệm

Phối hợp với Sở Tài chính cân đối kế hoạch vốn hằng năm, tham mưu cho UBND tỉnh bố trí vốn triển khai thực hiện các nội dung theo đề nghị của Sở Y tế để thực hiện Quy chuẩn này.

4. Các Sở, ngành có liên quan và Ủy ban nhân dân huyện, thị xã, thành phố: Căn cứ vào chức năng, nhiệm vụ phối hợp với Sở Y tế tổ chức thực hiện các nội dung của Quy chuẩn này theo quy định.

5. Trung tâm Kiểm soát bệnh tật tỉnh có trách nhiệm

- Thực hiện ngoại kiểm định kỳ, đột xuất chất lượng nước sạch của tất cả các đơn vị cấp nước có quy mô từ 500 hộ gia đình trở lên (hoặc công suất thiết kế từ 1.000m<sup>3</sup>/ngày đêm trở lên trong trường hợp không xác định được số hộ gia đình); báo cáo kết quả ngoại kiểm theo Mẫu số 01 của phụ lục ban hành kèm theo Thông tư 41/2018/TT-BYT của Bộ Y tế.

- Phối hợp với các Trung tâm Y tế huyện thực hiện ngoại kiểm định kỳ, đột xuất chất lượng nước của các đơn vị cấp nước có quy mô dưới 500 hộ gia đình (hoặc công suất thiết kế dưới 1.000m<sup>3</sup>/ngày đêm trong trường hợp không xác định được số hộ gia đình); kiểm tra, giám sát chất lượng nước do hộ gia đình tự khai thác ở vùng có nguy cơ ô nhiễm nguồn nước để có biện pháp đảm bảo sức khỏe người dân.

- Kiểm tra, giám sát chất lượng nước do hộ gia đình tự khai thác ở vùng có nguy cơ ô nhiễm nguồn nước để có biện pháp đảm bảo sức khỏe người dân.

- Xây dựng kế hoạch, dự toán kinh phí hằng năm cho việc tổ chức thực hiện hoạt động kiểm tra chất lượng nước sạch;

- Báo cáo bằng văn bản định kỳ 6 tháng, hằng năm cho Sở Y tế tỉnh, thành phố trực thuộc Trung ương, Viện chuyên ngành thuộc Bộ Y tế và Cục Quản lý môi trường y tế - Bộ Y tế trong thời hạn 10 ngày kể từ ngày cuối cùng của tháng 6 và tháng 12; báo cáo theo Mẫu số 03 của phụ lục ban hành kèm theo Thông tư 41/2018/TT-BYT của Bộ Y tế.

6. Trung tâm Y tế huyện, thị xã, thành phố có trách nhiệm

- Thực hiện ngoại kiểm định kỳ, đột xuất chất lượng nước sạch của tất cả các đơn vị cấp nước có quy mô dưới 500 hộ gia đình (hoặc công suất thiết kế dưới 1.000m<sup>3</sup>/ngày đêm trong trường hợp không xác định được số hộ gia đình). Báo cáo kết quả ngoại kiểm theo Mẫu số 01 của phụ lục ban hành kèm theo Thông tư 41/2018/TT-BYT của Bộ Y tế.;

- Xây dựng kế hoạch, dự toán kinh phí hằng năm cho việc tổ chức thực hiện các hoạt động kiểm tra chất lượng nước sạch trình cấp có thẩm quyền phê duyệt;

- Báo cáo bằng văn bản định kỳ hằng quý, 6 tháng và hằng năm cho Trung tâm Kiểm soát bệnh tật tỉnh trong thời hạn 5 ngày kể từ ngày cuối cùng của tháng 3, tháng 6, tháng 9 và tháng 12. Nội dung báo cáo theo Mẫu số 04 của phụ lục ban hành kèm theo Thông tư 41/2018/TT-BYT của Bộ Y tế..

6. Đơn vị cấp nước có trách nhiệm

- Thực hiện các quy định của Quy chuẩn này.

- Chịu trách nhiệm trước pháp luật về chất lượng nước sạch do đơn vị cung cấp.

- Thực hiện nội kiểm lưu trữ và quản lý hồ sơ theo dõi về chất lượng nước sạch: Quy chuẩn kỹ thuật địa phương về chất lượng nước sạch sử dụng cho mục đích sinh hoạt do Ủy ban nhân dân tỉnh Quảng Nam ban hành; Các kết quả thử nghiệm chất lượng nước nguyên liệu định kỳ, đột xuất; Các kết quả thử nghiệm thông số chất lượng nước sạch định kỳ, đột xuất; Các hồ sơ về hóa chất sử dụng trong quá trình sản xuất nước sạch; Sổ theo dõi việc lưu mẫu nước (mỗi lần lấy mẫu ghi cụ thể số lượng mẫu lưu; vị trí lấy mẫu; thể tích mẫu; phương pháp bảo quản mẫu; thời gian lấy và lưu mẫu; người lấy mẫu lưu); Báo cáo biện pháp khắc phục các sự cố liên quan đến chất lượng nước sạch; Công khai thông tin về chất lượng nước sạch; Các tài liệu chứng minh việc thực hiện kế hoạch cấp nước an toàn theo quy định; Các hồ sơ, văn bản khác phát sinh trong quá trình thực hiện nội kiểm.

- Chịu sự thanh tra, kiểm tra, giám sát của các cơ quan nhà nước có thẩm quyền;

- Đề xuất các thông số chất lượng nước sạch để xây dựng Quy chuẩn kỹ thuật địa phương về chất lượng nước sạch sử dụng cho mục đích sinh hoạt;

- Báo cáo kết quả thử nghiệm chất lượng nước sạch hằng quý cho Trung tâm y tế huyện, thị xã, thành phố, Trung tâm Kiểm soát bệnh tật tỉnh theo Mẫu số 05, Mẫu số 06 của phụ lục ban hành kèm theo Thông tư 41/2018/TT-BYT của Bộ Y tế.

#### **Điều 4. Điều khoản thi hành**

1. Quyết định này có hiệu lực thi hành kể từ ngày     /     /2022.

2. Chánh Văn phòng Ủy ban nhân dân tỉnh, Thủ trưởng các Sở, ngành: Y tế, Khoa học và Công nghệ, Xây dựng, Nông nghiệp và Phát triển nông thôn, Tài nguyên và Môi trường, Tư pháp; Chủ tịch Ủy ban nhân dân các huyện, thị xã, thành phố; Thủ trưởng các cơ quan, đơn vị, tổ chức, cá nhân có liên quan chịu trách nhiệm thi hành Quyết định này./.

#### **Nơi nhận:**

- Như Điều 4;
- Bộ Y tế;
- Bộ Khoa học và Công nghệ;
- Cục Quản lý môi trường y tế;
- Cục Kiểm tra văn bản quy phạm pháp luật - Bộ Tư pháp;
- Đoàn đại biểu Quốc hội tỉnh;
- TT Tỉnh ủy, HĐND tỉnh (B/c);
- CT và các PCT UBND tỉnh;
- Báo Quảng Nam (đăng thông tin);
- Đài PT-TH Quảng Nam (đăng thông tin);
- Công báo tỉnh, Công TTĐT tỉnh;
- CPVP và các PCVP UBND tỉnh;
- Lưu: VT, VX, KTTH.

**TM. ỦY BAN NHÂN DÂN  
CHỦ TỊCH**



